TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – TÂY NINH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 270/2026/QĐST-HNGĐ	*Tây Ninh, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 309/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2026, về việc *"Tranh chấp ly hôn"*, giữa:

– *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Tuyết H**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

– *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Tuyết H và ông Nguyễn Thanh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– Về hôn nhân: Bà Võ Thị Tuyết H và ông Nguyễn Thanh S thuận tình ly hôn.

– Về con chung: Bà Võ Thị Tuyết H và ông Nguyễn Thanh S không yêu

cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

– Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Tuyết H và ông Nguyễn Thanh S không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

– Về án phí: Bà Võ Thị Tuyết H chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp sung vào ngân sách Nhà nước, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003116 ngày 18 tháng 8 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. H1 lại cho bà Hằng số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Thanh S không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36, 71 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 – Tây Ninh;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Hương